

**GIỚI THIỆU VỀ CẤU TRÚC CỦA PHẦN 4 THUỘC BÀI THI NGHE
TOEIC VÀ MỘT SỐ GỢI Ý LÀM BÀI HIỆU QUẢ**

**AN INTRODUCTION TO THE STRUCTURE OF PART 4 OF TOEIC
LISTENING TEST AND SEVERAL EFFECTIVE HINTS**

Lương Thị Ngọc Diễm

Tóm tắt:

Bài viết này sẽ giới thiệu về bài thi Nghe - một trong hai phần thi của bài thi chứng chỉ quốc tế TOEIC. Những thông tin cần thiết như giới thiệu về bài thi Nghe TOEIC, cấu trúc của Phần 4 thuộc bài thi Nghe TOEIC và một số gợi ý làm bài hiệu quả sẽ được tác giả đề cập trong bài viết này. Tác giả hi vọng những thông tin hữu ích này sẽ giúp người đọc biết nhiều hơn về Phần 4 của bài thi Nghe TOEIC và có sự chuẩn bị cho kì thi tốt hơn trong tương lai.

Từ khóa: *Giới thiệu về bài thi Nghe TOEIC, cấu trúc của Phần 4 thuộc bài thi Nghe TOEIC, một số gợi ý làm bài hiệu quả.*

Abstract:

The paper attempts to introduce the TOEIC Listening test format - one of two sections of the international certification TOEIC test. The essential information such as an introduction to TOEIC Listening test, the structure of Part 4 of TOEIC Listening test and several effective hints will be covered in this article. It is hoped that useful information will assist you to know more about Part 4 of TOEIC Listening test and prepare for the test better in the future.

Keywords: *An introduction to TOEIC Listening test, the structure of Part 4 of TOEIC Listening test, several effective hints.*

ThS. Lương Thị Ngọc Diễm

*Khoa Khoa học Cơ bản - Trường ĐHXD Miền Tây
Email: luongthingocdiem@mtu.edu.vn
ĐT: 0976 675 326*

Ngày nhận bài: 16/5/2022
Ngày gửi phản biện: 01/6/2022
Ngày chấp nhận đăng: 07/6/2022

1. Giới thiệu về bài thi Nghe TOEIC

1.1. Sơ lược về bài thi TOEIC

TOEIC (Test of English for International Communication) là bài thi đánh giá trình độ sử dụng tiếng Anh của những người sử dụng tiếng Anh như một ngoại ngữ trong môi trường giao tiếp và làm việc quốc tế. Kết quả TOEIC phản ánh mức độ thành thạo khi giao tiếp bằng tiếng Anh của cá nhân trong các ngữ cảnh như kinh doanh, thương mại và sản xuất. Bài thi TOEIC không đòi hỏi kiến thức và vốn từ vựng chuyên ngành mà là tiếng Anh sử dụng trong công việc và hoạt động thường nhật.

TOEIC là bài thi trắc nghiệm được tiến hành trong 2 giờ, gồm 200 câu hỏi chia thành 2 phần: phần Nghe hiểu và phần Đọc hiểu.

1.2. Cấu trúc của bài thi Nghe TOEIC (Theo Hướng dẫn dự thi TOEIC Kỹ năng Nghe hiểu và Đọc hiểu của Tổ chức Giáo dục IIG Việt Nam [6])

Phần Nghe hiểu: Đánh giá trình độ nghe hiểu ngôn ngữ nói tiếng Anh, bao gồm 100 câu hỏi với 4 phần được thực hiện qua băng cassette hoặc đĩa CD trong thời gian 45 phút.

Thí sinh sẽ nghe các câu miêu tả, câu hỏi, hội thoại và đoạn thông tin bằng tiếng Anh, sau đó lựa chọn câu trả lời dựa trên những nội dung đã nghe.

Phần	Nội dung	Số câu hỏi
Phần 1	Mô tả tranh	6 câu hỏi
Phần 2	Hỏi - đáp	25 câu hỏi
Phần 3	Hội thoại ngắn	39 câu hỏi (13 đoạn độc thoại, mỗi đoạn có 3 câu hỏi tương ứng)

Phần 4	Độc thoại	30 câu hỏi (10 đoạn thông tin, mỗi đoạn có 3 câu hỏi tương ứng)
Tổng số		100 câu hỏi

1.3. Câu hỏi mẫu (Theo Hướng dẫn dự thi TOEIC Kỹ năng Nghe hiểu và Đọc hiểu của Tổ chức Giáo dục IIG Việt Nam [6])

Với 100 câu hỏi, bài thi Nghe TOEIC đánh giá trình độ Anh ngữ ở mọi cấp độ. Những câu hỏi mẫu dưới đây sẽ phản ánh phần nào mức độ khó của các câu hỏi trong đề thi Nghe TOEIC.

1.4. Hướng dẫn chung

Phần hướng dẫn dưới đây được trích từ các tài liệu giới thiệu đề thi, tiếp theo là các thông tin chỉ dẫn cụ thể cho từng phần của bài thi cùng các ví dụ minh họa.

Bài thi TOEIC được thiết kế để đánh giá trình độ sử dụng tiếng Anh của thí sinh từ mức sơ cấp đến mức thành thạo như người bản ngữ. Bài thi được chia thành hai phần: phần Nghe hiểu và phần Đọc hiểu.

Thí sinh phải ghi nhận tất cả các câu trả lời vào phiếu trả lời. Với mỗi câu hỏi, thí sinh sẽ chọn 1 đáp án chính xác nhất sau đó tô kín vào ô chứa chữ cái tương ứng trong phiếu trả lời. Nếu thay đổi phương án trả lời, thí sinh phải tẩy sạch phương án cũ và tô kín phương án mới.

Trong phần Nghe hiểu, thí sinh phải chứng minh khả năng nghe hiểu ngôn ngữ nói tiếng Anh của mình. Phần Nghe hiểu sẽ được thực hiện trong 45 phút với 4 phần. Ở mỗi phần, thí sinh sẽ được nghe hướng dẫn cụ thể và phải ghi nhận câu trả lời vào phiếu trả lời. Thí sinh không được ghi nhận vào các tài liệu giới thiệu đề thi.

Trong bài viết này, tác giả giới thiệu Phần 4 của đề thi Nghe TOEIC.

2. Cấu trúc của Phần 4 thuộc bài thi Nghe TOEIC

2.1. Hướng dẫn: Trong phần này, thí sinh sẽ nghe một số đoạn thông tin do một người nói. Trong mỗi đoạn thông tin, thí sinh sẽ phải trả lời 3 câu hỏi về nội dung được đề cập. Thí sinh sẽ chọn

một phương án trả lời chính xác nhất (A), (B), (C) hoặc (D) cho mỗi câu hỏi, sau đó tô vào phương án trả lời tương ứng trong phiếu trả lời. Những đoạn thông tin này không có trong các tài liệu giới thiệu đề thi và chỉ được nghe một lần.

2.2. Câu hỏi mẫu:

Thí sinh sẽ nghe: Question 71 through 73 refer to the following telephone message:

Man: Hello Mr. Lee, this is Thomas from BKS Auto Shop calling with some information about your car repair. I know we told you that it would take until next week to get the part we ordered, but we got the part early, and I was able to finish the repair. We're going to be closing for the day in a few minutes, but you're welcome to come get your car anytime tomorrow. If you need a ride to the shop tomorrow, let me know, and I can arrange one for you.

Thí sinh sẽ nghe tiếp: 71. What does the speaker say about the repair?

Thí sinh sẽ đọc: 71. What does the speaker say about the repair?

- (A) It is not required.
- (B) It has been finished early.
- (C) It will be inexpensive.
- (D) It is covered by a warranty.

Thí sinh sẽ nghe: 72. When can the listener pick up his car?

Thí sinh sẽ đọc: 72. When can the listener pick up his car?

- (A) Today
- (B) Tomorrow
- (C) Next week
- (D) In two weeks

Thí sinh sẽ nghe: 73. What does the speaker offer to do?

Thí sinh sẽ đọc: 73. What does the speaker offer to do?

- (A) Look for a used part.
- (B) Refund the cost of a charge.
- (C) Send an invoice.

(D) Arrange a ride.

Phương án trả lời chính xác nhất cho câu hỏi 71 là phương án (B). Vì vậy, thí sinh sẽ chọn đáp án (B) và ghi nhận vào phiếu trả lời.

Phương án trả lời chính xác nhất cho câu hỏi 72 là phương án (B). Vì vậy, thí sinh sẽ chọn đáp án (B) và ghi nhận vào phiếu trả lời.

Phương án trả lời chính xác nhất cho câu hỏi 73 là phương án (D). Vì vậy, thí sinh sẽ chọn đáp án (D) và ghi nhận vào phiếu trả lời.

3. Một số gợi ý làm bài hiệu quả

Trong Phần 4 của bài thi Nghe TOEIC, thí sinh sẽ nghe các đoạn độc thoại ngắn và trả lời câu hỏi. Thí sinh sẽ nghe tổng cộng 10 đoạn độc thoại và sẽ trả lời 3 câu hỏi về mỗi đoạn, có tổng cộng 30 câu hỏi trong phần này. Như trong Phần 3, trong Phần 4 thí sinh sẽ thấy các câu hỏi và các sự lựa chọn được viết trên giấy. Các câu hỏi về các ý chính và các chi tiết của các đoạn độc thoại và có thể yêu cầu thí sinh suy luận về thông tin thí sinh nghe được.

Các đoạn độc thoại là về những điều thí sinh sẽ nghe thấy trong công việc kinh doanh bình thường hoặc các ngữ cảnh hàng ngày như:

- Announcements
- Speeches
- Tours
- Advertisements
- Reports
- Voicemail messages
- Lectures
- Introductions

Các đoạn độc thoại giải quyết các chủ đề như:

- Travel information
- Tourism
- Weather
- News
- Business advice
- Store information
- Appointments and schedules
- Meeting agendas
- Office procedures

Để trả lời chính xác các câu hỏi của Phần 4, thí sinh phải có khả năng:

- Hiểu chủ đề / ý chính của một đoạn độc thoại.
- Xác định các sự kiện chính từ một đoạn độc thoại.
- Đưa ra các kết luận về một đoạn độc thoại dựa trên các chi tiết.
- Hiểu ngôn ngữ được diễn giải trong các sự lựa chọn.
- Đọc trước các câu hỏi để dự đoán thông tin quan trọng.

Trong Phần 4 của bài thi Nghe, thí sinh sẽ nghe một số câu hỏi khác nhau, bao gồm câu hỏi về chủ đề / ý chính (Topic / Main Idea Questions), chi tiết (Detail Questions) và suy luận (Inference Questions).

3.1. Câu hỏi về chủ đề / ý chính (Topic / Main Idea Questions)

Như trong Phần 3, các câu hỏi về chủ đề / ý chính trong Phần 4 của bài thi Nghe yêu cầu thí sinh phải nhìn vào các chi tiết và ngữ cảnh của đoạn độc thoại để tìm ra chủ đề chính mà người nói đang nói đến.

Các câu hỏi về chủ đề / ý chính chẳng hạn như:

- What is this report about?
- Who is this message for?
- Where would you hear this announcement?
- What is the purpose of this talk?

TIP 1 Chú ý đến phần đầu của đoạn độc thoại. Như trong Phần 3 Hội thoại ngắn, thông tin quan trọng về ý chính có thể được phát biểu ở phần đầu của các đoạn độc thoại trong Phần 4. Câu đầu tiên hoặc hai câu thiết lập ngữ cảnh của đoạn độc thoại. Lắng nghe cẩn thận các câu đầu trong đoạn độc thoại bởi vì chúng thường cung cấp manh mối cho ý chính. Sau đó, thí sinh có thể tìm kiếm các sự lựa chọn có cùng thông tin.

TIP 2 Học cách nhận biết từ đồng nghĩa (synonyms). Đoạn độc thoại có thể không sử dụng bất kỳ từ chính xác nào thí sinh thấy trong các sự lựa chọn. Thay vào đó, câu trả lời cho câu hỏi về ý chính có thể chứa một từ đồng nghĩa của một từ được người nói sử dụng. Từ đồng nghĩa là một từ hoặc cách diễn đạt có nghĩa giống với một từ hoặc

cách diễn đạt khác. Học cách nhận biết các từ đồng nghĩa phổ biến cho các từ liên quan đến các chủ đề được đề cập trong Phần 4 của bài thi TOEIC sẽ giúp thí sinh tìm ra câu trả lời chính xác.

Examples of Synonyms Related to Common Topics	
Topic	Topic-Related Words and Synonyms
Shopping	store: shop, retailer, boutique, outlet, department store clerk: salesperson, sales rep shopper: buyer, consumer, customer
Dining out	restaurant: café, coffee shop, cafeteria, deli, bistro eat: have, consume, snack on, dine meal: breakfast, lunch, dinner, supper, snack, a bite to eat
Work	job: employment, position, work employer: boss, supervisor, manager, CEO, department head
Traveling	trip: journey, vacation, excursion, tour travel: go, visit, see, tour arrive: get to, land, disembark leave: depart, take off, board
Health	healthy: well, fit sick: ill, unwell, not well sickness: illness, disease medicine: pills, drugs, prescription, medication
Clothes	clothes: clothing, garment, attire, dress, outfit wear: have on, be dressed in
Music	concert: recital, musical performance musician: performer, instrumentalist, accompanist

TIP 3 Học các từ khóa có thể cung cấp các manh mối cho các chủ đề và ý chính. Một số chủ đề khác thường được tìm thấy trong Phần 4 của bài thi TOEIC là thời tiết, sự kiện thể thao, tin tức, giá cả và kinh doanh. Giữ một danh sách các loại từ

liên quan đến các chủ đề này. Sau đó, sử dụng từ điển đồng nghĩa để học các từ đồng nghĩa phổ biến cho các từ liên quan đến các chủ đề đó.

3.2. Câu hỏi chi tiết (Detail Questions)

Như trong Phần 3, các câu hỏi chi tiết trong Phần 4 của bài thi Nghe yêu cầu thí sinh phải lắng nghe cẩn thận các thông tin quan trọng trong một đoạn độc thoại. Các câu hỏi này thường về các thông tin cụ thể hơn là các thông tin chung chung. Bất cứ điều gì được thảo luận trong một đoạn độc thoại đều có thể là cơ sở của một câu hỏi chi tiết, bao gồm đề nghị, hướng dẫn, thời gian, số lượng và các mục khác. Thông tin trả lời thường được phát biểu rõ ràng trong đoạn độc thoại.

Các chủ đề cho các câu hỏi chi tiết chẳng hạn như:

- Suggestions, advice, instructions, or requests
- Duration, frequency, quantity, or times
- Reasons or purposes
- Locations

3.2.1. Câu hỏi chi tiết về đề nghị, lời khuyên, hướng dẫn, hoặc yêu cầu (Detail Questions about Suggestions, Advice, Instructions, or Requests)

Người nói có thể hướng dẫn hoặc khuyên người nghe làm điều gì đó, hoặc người nói có thể đưa ra một đề nghị hoặc yêu cầu cụ thể. Các câu hỏi chi tiết có thể hỏi về loại thông tin này.

Các câu hỏi chi tiết có thể về ...

Đề nghị hoặc lời khuyên (Suggestions or Advice):

- What does the speaker suggest people to do?
- What does the speaker offer as a solution?

Hướng dẫn (Instructions):

- What is the first step in the process?
- What does the speaker say NOT to do?

Yêu cầu (Requests):

- What is the speaker asking people to get?
- What does the announcement ask people to do?

TIP Nhận biết các từ và cách diễn đạt được sử dụng cho đề nghị, lời khuyên, hướng dẫn,

hoặc yêu cầu. Một số từ và cách diễn đạt được sử dụng để đưa ra lời khuyên và hướng dẫn hoặc đưa ra đề nghị và yêu cầu. Ví dụ, từ *please* thường được sử dụng với các yêu cầu và hướng dẫn. Lắng nghe những từ và cách diễn đạt như vậy vì chúng có thể giúp thí sinh nhận ra thông tin quan trọng.

Common Words and Expressions Used for Suggestions, Advice, Instructions, or Requests	
Words or Expression Types	Examples
<i>please</i>	<i>Please</i> line up at the gate. We ask that you <i>please</i> present your ticket.
Imperative verbs	Drive carefully. Don't forget to visit our snack bar.
Modals <i>should</i> and <i>must</i>	You <i>should</i> pay for your ticket ahead of time. Customers <i>must</i> pay with cash.
Certain expressions such as <i>you'd better, it's better, it's a good idea</i>	<i>It's a good idea</i> to call before 9:00. <i>It's better</i> to make a reservation first.
Certain verbs such as <i>suggest, recommend, advise, want, tell, ask, request</i>	We <i>suggest</i> arriving early. We are <i>asking</i> all passengers to remain seated.

3.2.2. Câu hỏi chi tiết về thời lượng, tần suất, số lượng, hoặc thời gian (Detail Questions about Duration, Frequency, Quantity, or Time)

Những loại câu hỏi này hỏi *when, what time, how many, how much, how often*, hoặc *how long*. Khi thí sinh thấy những loại câu hỏi này thường, thí sinh cần lắng nghe cẩn thận các con số, thời gian hoặc chi tiết quan trọng khác. Như trong Phần 3, thông tin cần để trả lời các câu hỏi này trong Phần 4 có thể được diễn giải hoặc phát biểu lại theo các cách khác nhau.

Các câu hỏi chi tiết về thời lượng, tần suất, số lượng, hoặc thời gian chẳng hạn như:

Thời lượng (Duration):

- How long will the road be closed?
- How long must the people wait for?

Tần suất (Frequency):

- How often do the trains leave?
- How many times a month does the club meet?

Số lượng (Quantity):

- How many tickets are available?
- How much are winter coats discounted this week?

Thời gian (Time):

- When is the office open?
- What time will the program begin?

TIP Học cách phân biệt giữa các số và từ có âm giống nhau. Các sự lựa chọn trả lời không chính xác có thể bao gồm số, ngày tháng, thứ, cách diễn đạt số lượng hoặc cách diễn đạt thời gian nghe giống với câu trả lời đúng. Hãy chú ý chúng! Dưới đây là một số ví dụ về các từ chỉ số lượng và thời gian thường bị nhầm lẫn.

Commonly Confused Numbers and Time Words		
seven / eleven	sixteen / sixty	Sunday / Monday
thirteen / thirty	seventeen / seventy	Tuesday / today / two days
fourteen / forty	eighteen / eighty	Wednesday / one day
fifteen / fifty	nineteen / ninety	fifth / sixth

3.3. Câu hỏi suy luận (Inference Questions)

Như trong Phần 3, Phần 4 của bài thi Nghe có các câu hỏi suy luận. Loại câu hỏi này yêu cầu thí sinh suy luận dựa trên các sự kiện và chi tiết

từ bài đọc thoại. Các câu hỏi suy luận thường yêu cầu thí sinh suy luận về người nói là ai, người nói có thể ở đâu, hoặc cái gì có thể xảy ra tiếp theo. Như trong Phần 3, câu trả lời đúng cho các câu hỏi này thường KHÔNG được phát biểu một cách trực tiếp. Thí sinh phải nghe và chọn câu trả lời đúng nhất bằng cách sử dụng thông tin được đưa ra.

Các câu hỏi suy luận chẳng hạn như:

- Who is probably giving the speech?
- Where might you hear this information?
- What will probably happen after the talk?

TIP Sử dụng các gợi ý từ vựng từ các sự lựa chọn và bài nghe để tìm câu trả lời chính xác. Trước khi nghe, hãy đọc trước các câu hỏi và các sự lựa chọn, đồng thời suy nghĩ về các loại từ vựng thí sinh có thể nghe cho mỗi sự lựa chọn. Sau đó, hãy lắng nghe cẩn thận bài đọc thoại. Chú ý đến các gợi ý từ vựng được đưa ra trong bài đọc thoại để giúp thí sinh trả lời các câu hỏi suy luận. Hãy nhớ rằng, các từ có thể được sử dụng trong nhiều ngữ cảnh.

3.4. Các loại bài đọc thoại (Types of Talks)

Trong Phần 4 của bài thi Nghe, thí sinh sẽ nghe các loại bài đọc thoại khác nhau. Biết được loại bài đọc thoại mà thí sinh đang nghe sẽ giúp thí sinh xác định được thông tin mà thí sinh cần. Hãy đọc bảng bên dưới để tự làm quen với các loại bài đọc thoại mà thí sinh có thể nghe trong Phần 4, cùng với mô tả về từng loại, bài nghe mẫu và câu hỏi mẫu.

3.4.1. Thông báo (Announcements)

Descriptions	Sample Phrases	Sample Test Questions
These give specific information listeners need. They may be related to travel, business, shopping, or other contexts.	May I have your attention, please? Flight 10 will be leaving in fifteen minutes.	Where would you hear this announcement ? What are passengers asked to do?

3.4.2. Bài phát biểu (Speeches)

Descriptions	Sample Phrases	Sample Test Questions
These are short talks that you might hear at a meeting or conference.	Welcome to the fifth annual Business Professionals Conference. I am happy to have the opportunity to speak with you today about a very important issue.	What is the speech about? What will the person talk about next?

3.4.3. Chuyến du lịch (Tours)

Descriptions	Sample Phrases	Sample Test Questions
These are informational talks by tour and museum guides.	Welcome to the City Museum of Art. We will begin our tour in just a few minutes.	How long will the tour last? How much do the tickets cost?

3.4.4. Quảng cáo (Advertisements)

Descriptions	Sample Phrases	Sample Test Questions
These usually promote stores or products. They may contain information about special sales.	We are pleased to announce a storewide sale. We look forward to seeing you at our store.	When is the sale over? How much are prices reduced?

3.4.5. Báo cáo (Reports)

Descriptions	Sample Phrases	Sample Test Questions
These are short bits of information about weather, traffic, news, or business.	This is your morning weather update. City officials met yesterday to discuss the current budget crisis.	When will the weather change? What happened last Monday?

3.4.6. Bài giới thiệu (Introductions)

Descriptions	Sample Phrases	Sample Test Questions
These short talks may introduce a speaker or radio show guest.	Our speaker today is an expert in international economics. We are fortunate to have a very special guest with us tonight.	What is the speaker's occupation? What will the guest talk about?

4. Kết luận

Tác giả hi vọng những thông tin hữu ích về Phần 4 của bài thi Nghe TOEIC sẽ giúp người đọc biết nhiều hơn về bài thi và có sự chuẩn bị tốt hơn khi thực hiện nó trong bài thi chứng chỉ quốc tế

Tài liệu tham khảo

[1] A. Taylor và P. Edmunds, *Developing skills for the TOEIC test*, Tp.HCM: NXB. Trẻ, 2016.
[2] A. Taylor, *Target TOEIC*, Tp.HCM: NXB. ĐH Trẻ, 2016.
[3] A. Taylor, *TOEIC Analyst*, Tp.HCM: NXB. ĐH Trẻ, 2016.
[4] A. Taylor và C. Malarcher, *Starter TOEIC*, Tp.HCM: NXB. Tổng hợp Tp.HCM, 2016.
[5] A. Taylor và G. Byrne, *Very easy TOEIC*, Tp.HCM: NXB. Trẻ, 2016.
[6] “Hướng dẫn dự thi TOEIC Kỹ năng Nghe hiểu và Đọc hiểu”, 2020. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://www.iigvietnam.com/vi/san-pham-dich-vu/cac-bai-thi-tieng-anh/toEIC.html> [Truy cập 04/07/2021].

3.4.7. Thư thoại (Voicemails)

Descriptions	Sample Phrases	Sample Test Questions
These may be outgoing phone messages or phone messages left by a caller.	Press “one” to hear our hours. Please leave your name, number, and a brief message.	How can a caller find out hear about the schedule? What happens after a caller leaves a message?

3.4.8. Hướng dẫn/Bài giảng (Instructions/Lectures)

Descriptions	Sample Phrases	Sample Test Questions
These may be advice or information on topics such as business, health, or travel.	These tips will help you achieve your goals. Contact your bank immediately if you lose your credit card.	What advice does the speaker give? What is the first step to take?

TOEIC trong tương lai. Ngoài ra, để làm Phần 4 của bài thi Nghe TOEIC đạt kết quả cao, thí sinh cần phải luyện tập nghe mỗi ngày, nắm vững ngữ pháp, trau dồi thêm vốn từ vựng của mình và học từ vựng để có thể đạt kết quả cao.